

Số: 54 /2008/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động
của Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên.

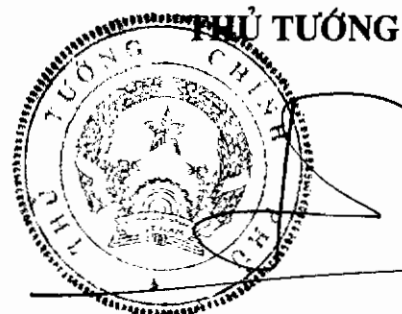
Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Phú Yên;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ban Quản lý KKTCK QT Bờ Y;
- UBTW Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN,
- Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ,
- các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). 115



Nguyễn Tấn Dũng

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA KHU KINH TẾ NAM PHÚ YÊN, TỈNH PHÚ YÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 54 /2008/QĐ-TTg
ngày 28 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định về hoạt động, một số chính sách và quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế Nam Phú Yên; quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng tại Khu kinh tế Nam Phú Yên.

Điều 2.

1. Khu kinh tế Nam Phú Yên là khu vực có ranh giới địa lý xác định thuộc lãnh thổ và chủ quyền quốc gia nhưng có không gian kinh tế riêng biệt với môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi và bình đẳng, bao gồm: các khu chức năng, các công trình hạ tầng kỹ thuật - xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng, với các chính sách ưu đãi, khuyến khích, ổn định lâu dài và cơ chế thông thoáng tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư yên tâm đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong khung pháp lý hiện hành và ngày càng hoàn thiện.

2. Khu kinh tế Nam Phú Yên nằm ở khu vực Đông Nam tỉnh Phú Yên; phía Bắc giáp sông Đà Rằng, phía Nam giáp huyện Vạn Ninh của tỉnh Khánh Hoà, phía Tây giáp quốc lộ 1A, phía Đông giáp biển Đông.

Khu kinh tế Nam Phú Yên có diện tích tự nhiên là 20.730 ha, bao gồm phường Phú Lâm thuộc thành phố Tuy Hòa và các xã Hoà Tâm, Hoà Hiệp Bắc, Hoà Hiệp Trung, Hoà Hiệp Nam, một phần của các xã Hoà Xuân Nam, Hoà Xuân Đông, Hoà Vinh thuộc huyện Đông Hoà.

Điều 3.

1. Mục tiêu phát triển chủ yếu của Khu kinh tế Nam Phú Yên:

Xây dựng và phát triển Khu kinh tế Nam Phú Yên trở thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, đa chức năng với trọng tâm là ngành công nghiệp lọc, hóa dầu và các ngành công nghiệp sau dầu; các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, chế biến và xuất khẩu; gắn với việc phát triển và khai thác có hiệu quả cảng Vũng Rô, sân bay Tuy Hòa. Xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên thành địa bàn

phát triển đột phá của tỉnh Phú Yên; cực phát triển quan trọng, trung tâm giao thương quốc tế, trung tâm công nghiệp, cảng biển lớn của vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, đô thị văn minh, hiện đại. Tạo điều kiện tiên đề để phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh Phú Yên và các vùng lân cận.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Khai thác có hiệu quả các lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý kinh tế và chính trị, giao thương, dịch vụ quốc tế và trong nước để thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực; tạo ra sự lan tỏa ra các vùng xung quanh, tiến tới thu hẹp khoảng cách phát triển với các tỉnh trong khu vực và cả nước;

- Tập trung xây dựng cơ sở vật chất và kết cấu hạ tầng Khu kinh tế Nam Phú Yên hiện đại, đồng bộ;

- Hình thành các phân ngành, sản phẩm mũi nhọn chủ lực có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao trong các ngành công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp nhằm tạo ra thế và lực cho sự phát triển lâu dài;

- Tạo nhiều việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; góp phần quyết định vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng hiện đại;

- Tạo ra một khu vực có môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi với các cơ chế, chính sách khuyến khích và ưu đãi nhất, bộ máy quản lý đạt hiệu quả cao nhất để thu hút đầu tư;

- Phát triển Khu kinh tế Nam Phú Yên gắn chặt với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, góp phần giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Điều 4. Chính phủ khuyến khích và bảo hộ các tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và các nhà đầu tư nước ngoài tham gia hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh tại Khu kinh tế Nam Phú Yên trong các lĩnh vực: đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng, phát triển công nghiệp, phát triển đô thị, cảng biển, sân bay, kinh doanh thương mại, dịch vụ, du lịch, vui chơi, giải trí, tài chính - ngân hàng, vận tải, bảo hiểm, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao, khoa học công nghệ, y tế, nhà ở, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều 5.

1. Nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư vào sản xuất - kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong Khu kinh tế Nam Phú có quyền:

a) Được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê đất, thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong Khu kinh tế Nam Phú Yên của các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai để xây dựng nhà xưởng và các công trình kiến trúc phục vụ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ;

b) Thuê hoặc mua nhà xưởng, văn phòng, kho bãi đã được xây dựng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên để phục vụ sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ theo hợp đồng ký kết với các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng;

c) Sử dụng có trả tiền đối với các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên, bao gồm: hệ thống đường giao thông, cảng biển, cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc, xử lý nước thải, xử lý chất thải và các dịch vụ chung khác trong Khu kinh tế Nam Phú Yên theo hợp đồng ký kết với các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng;

d) Hưởng ưu đãi đầu tư và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, thuế, pháp luật khác liên quan và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong Khu kinh tế Nam Phú Yên có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ các quy định của Quy chế này và quy hoạch chi tiết các khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; sử dụng đất đúng mục đích được giao hoặc được thuê, được thuê lại;

b) Tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trên diện tích đất do tổ chức và cá nhân trong Khu kinh tế Nam Phú Yên sử dụng;

c) Trả tiền thuê đất, tiền thuê lại đất, tiền thuê hoặc mua nhà xưởng, kho bãi, tiền sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng theo hợp đồng ký kết;

d) Thực hiện các nghĩa vụ về thuế, hải quan, bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo tình hình hoạt động định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm cho Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên.

Điều 6.

1. Nhà đầu tư (trừ các đối tượng quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 3 của Luật Đầu tư) thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng và kinh doanh toàn bộ hoặc một số hạng mục công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên (gọi chung là doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng) có các quyền:

a) Được Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên cho thuê đất hoặc giao lại

đất có thu tiền sử dụng đất, giao lại đất không thu tiền sử dụng đất theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai để đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên;

b) Chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cho thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong Khu kinh tế Nam Phú Yên cho nhà đầu tư để đầu tư vào sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trong Khu kinh tế Nam Phú Yên theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai;

c) Thu tiền sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên do doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng đầu tư theo hợp đồng ký kết với bên thuê;

d) Xây dựng nhà xưởng, kho bãi theo quy hoạch trong Khu kinh tế Nam Phú Yên để bán hoặc cho thuê;

đ) Định giá cho thuê đất, giá cho thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, tiền sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên theo các quy định của pháp luật hiện hành và thoả thuận của Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên; định giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng, kho bãi và tiền dịch vụ;

e) Cho nhà đầu tư (trừ các đối tượng được quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 3 của Luật Đầu tư) có khả năng về tài chính và kinh nghiệm gọi vốn đầu tư thuê, thuê lại một phần hoặc toàn bộ diện tích đất chưa cho thuê được để cho thuê lại đất, gọi vốn đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai;

g) Hướng các ưu đãi đầu tư và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, thuế, pháp luật khác liên quan và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên có nghĩa vụ:

a) Xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên theo đúng quy hoạch chi tiết, thiết kế và tiến độ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên quyết định việc chấm dứt hoạt động của các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên đối với các trường hợp quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư; đồng thời, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất đã giao cho dự án theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng

trong Khu kinh tế Nam Phú Yên nhằm đảm bảo chất lượng công trình;

c) Tuân thủ các quy định của Quy chế này; quy hoạch chi tiết tại các khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; sử dụng đất đúng mục đích được giao hoặc được thuê;

d) Thực hiện các nghĩa vụ về thuế, hải quan và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm cho Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên.

Điều 7.

1. Hàng năm, căn cứ các dự án đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiến độ thực hiện dự án, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Phú Yên để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng của Khu kinh tế Nam Phú Yên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Cho phép áp dụng các phương thức huy động vốn sau để đầu tư và phát triển Khu kinh tế Nam Phú Yên:

a) Ưu tiên các nguồn vốn ODA và vốn tín dụng ưu đãi để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng của Khu kinh tế Nam Phú Yên và các trợ giúp kỹ thuật khác;

b) Thu hút vốn đầu tư theo các hình thức BOT, BTO, BT và các hình thức khác theo quy định hiện hành;

c) Huy động vốn từ quỹ đất theo quy định của pháp luật về đất đai để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội phục vụ chung cho Khu kinh tế Nam Phú Yên;

d) Huy động vốn đầu tư trực tiếp của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; vốn ứng trước của các đối tượng có nhu cầu sử dụng hạ tầng, vốn của các doanh nghiệp có chức năng xây dựng và kinh doanh các công trình hạ tầng kỹ thuật. Mở rộng hình thức tín dụng đồng tài trợ của các tổ chức tín dụng và huy động mọi nguồn vốn dưới các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật;

đ) Phát hành trái phiếu địa phương để huy động vốn đầu tư với những dự án đầu tư xây dựng hạ tầng có quy mô lớn, có vai trò then chốt đối với sự phát triển của Khu kinh tế Nam Phú Yên theo quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHU KINH TẾ NAM PHÚ YÊN

Điều 8.

1. Khu kinh tế Nam Phú Yên bao gồm hai khu chức năng chính: khu phi thuế quan và khu thuế quan.

- Khu phi thuế quan thuộc Khu kinh tế Nam Phú Yên là khu vực được xác định trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch chung xây dựng gắn với một phần cảng biển Vũng Rô và Cảng biển Bãi Gốc. Khu phi thuế quan được ngăn cách với khu thuế quan trong Khu kinh tế Nam Phú Yên và nội địa Việt Nam bằng hệ thống tường rào, có cổng và cửa ra, vào, bảo đảm điều kiện cho sự kiểm soát của các cơ quan chức năng có liên quan. Khu phi thuế quan có cơ quan hải quan để thực hiện việc kiểm tra, giám sát và làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa ra, vào khu phi thuế quan. Trong khu phi thuế quan không có khu dân cư, không có dân cư cư trú thường xuyên hoặc tạm trú (kể cả người nước ngoài).

- Khu thuế quan là khu vực còn lại của Khu kinh tế Nam Phú Yên. Trong khu thuế quan có các khu chức năng khác như các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vui chơi - giải trí, khu dịch vụ - du lịch, khu đô thị, khu dân cư và khu hành chính.v.v.

Quy mô, vị trí của từng khu chức năng được xác định trong Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên được phép thuê công ty tư vấn nước ngoài tham gia quy hoạch chi tiết các khu chức năng như: khu đô thị, khu phi thuế quan, khu du lịch và các khu chức năng khác phù hợp với Quy hoạch tổng thể.

Điều 9. Hoạt động của khu phi thuế quan bao gồm các loại hình sản xuất, kinh doanh chủ yếu sau:

1. Trung chuyển hàng hóa, tiếp nhận, chuyển tải, vận chuyển hàng hóa từ trong nước ra nước ngoài và ngược lại.

2. Sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp hàng xuất khẩu, hàng nhập khẩu và hàng phục vụ tại chỗ.

3. Thương mại hàng hóa bao gồm xuất khẩu, nhập khẩu, chuyển khẩu, tạm nhập - tái xuất, phân phối, cửa hàng và siêu thị bán lẻ, cửa hàng và siêu thị miễn thuế.

4. Thương mại dịch vụ bao gồm phân loại, đóng gói, vận chuyển giao nhận hàng hoá quá cảnh, bảo quản, kho tàng, kho ngoại quan, bưu chính, viễn thông, tài chính, ngân hàng, vận tải, bảo hiểm, vui chơi, giải trí, nhà hàng ăn uống.

5. Xúc tiến thương mại bao gồm hội chợ triển lãm, các cửa hàng giới thiệu sản phẩm, chi nhánh, văn phòng đại diện của các công ty trong nước và nước ngoài, tổ chức tài chính, ngân hàng và các hoạt động thương mại khác.

Điều 10.

1. Quan hệ trao đổi hàng hoá, dịch vụ giữa khu phi thuế quan với nước ngoài và giữa các tổ chức kinh tế trong khu phi thuế quan với nhau được áp dụng theo quy định về quan hệ trao đổi giữa nước ngoài với nước ngoài. Các tổ chức kinh tế hoạt động trong khu phi thuế quan được xuất khẩu ra nước ngoài và nhập khẩu từ nước ngoài tất cả hàng hoá, dịch vụ mà pháp luật Việt Nam không cấm

xuất khẩu và nhập khẩu. Hàng hóa từ nước ngoài nhập khẩu vào khu phi thuế quan hoặc hàng hóa từ khu phi thuế quan xuất khẩu ra nước ngoài không phải nộp thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu (trừ hàng hóa quy định tại Khoản 2 Điều 15 của Quy chế này).

2. Không hạn chế thời gian lưu trữ hàng hoá trong khu phi thuế quan.

3. Tàu nước ngoài được phép trực tiếp vào khu cảng phi thuế quan nhận hàng và giao hàng, không phải làm thủ tục xuất nhập cảnh đối với người, chỉ làm thủ tục xuất nhập cảnh đối với tàu tại phao số 0.

Điều 11.

1. Hàng hóa ra, vào khu thuế quan thuộc Khu kinh tế Nam Phú Yên phải tuân theo các quy định của pháp luật về hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; được áp dụng thủ tục hải quan thuận lợi nhất.

2. Hàng hóa được tự do lưu thông giữa khu thuế quan và nội địa Việt Nam.

Điều 12.

1. Quan hệ trao đổi hàng hoá, dịch vụ giữa khu phi thuế quan với khu thuế quan (trừ khu chế xuất) trong Khu kinh tế Nam Phú Yên và nội địa Việt Nam được áp dụng theo quy định về quan hệ trao đổi giữa nước ngoài với Việt Nam và phải tuân theo các quy định hiện hành của pháp luật về hải quan và về thuế xuất, nhập khẩu. Quan hệ trao đổi hàng hoá, dịch vụ giữa khu phi thuế quan với khu chế xuất trong Khu kinh tế Nam Phú Yên được áp dụng theo quy định về quan hệ trao đổi giữa nước ngoài với nước ngoài.

2. Nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư vào sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tại khu thuế quan trong Khu kinh tế Nam Phú Yên và nội địa Việt Nam chỉ được nhập từ khu phi thuế quan hàng hoá, dịch vụ mà Việt Nam không cấm nhập khẩu hoặc không hạn chế nhập khẩu và được bán vào khu phi thuế quan những hàng hoá, dịch vụ mà Việt Nam không cấm xuất khẩu.

Điều 13.

Cho phép nhà đầu tư nước ngoài đầu tư kinh doanh dịch vụ viễn thông quốc tế để phục vụ riêng cho Khu kinh tế Nam Phú Yên với mức phí do nhà đầu tư tự quyết định, phù hợp với lộ trình hội nhập quốc tế mà Việt Nam đã cam kết.

Chương III ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

Điều 14.

1. Nhà đầu tư được quyền lựa chọn thực hiện các dự án đầu tư tại Khu kinh tế Nam Phú Yên (trừ những dự án thuộc danh mục lĩnh vực cấm đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư).

2. Các dự án đầu tư trong nước và các dự án có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư vào Khu kinh tế Nam Phú Yên được thực hiện theo quy trình đăng ký đầu tư

và thẩm tra đầu tư nhanh chóng và thuận lợi để được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

3. Các dự án đầu tư vào Khu kinh tế Nam Phú Yên được hưởng các ưu đãi áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật Hợp tác xã, các quy định khác của pháp luật về thuế.

4. Nhà đầu tư được miễn thuế nhập khẩu trong 05 năm, kể từ ngày bắt đầu hoạt động sản xuất đối với hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, linh kiện và bán thành phẩm thuộc diện hàng hóa trong nước chưa sản xuất được, được nhập khẩu để phục vụ sản xuất trong Khu kinh tế Nam Phú Yên.

5. Người Việt Nam và người nước ngoài làm việc tại Khu kinh tế Nam Phú Yên được giảm 50% thuế thu nhập đối với người có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập.

6. Ngoài những ưu đãi được hưởng theo quy định tại Quy chế này, các dự án đầu tư sau đây của nhà đầu tư trong Khu kinh tế Nam Phú Yên được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong suốt thời gian thực hiện dự án:

a) Dự án thuộc các lĩnh vực công nghệ cao đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều 5 của Quy chế Khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ;

b) Dự án thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư và có ảnh hưởng lớn về kinh tế - xã hội, được Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định trong trường hợp cần có khuyến khích cao hơn.

Điều 15.

1. Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu trong các trường hợp sau đây không thuộc diện chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu:

a) Hàng hoá từ nước ngoài hoặc từ khu phi thuế quan khác nhập khẩu vào khu phi thuế quan trong Khu kinh tế Nam Phú Yên;

b) Hàng hoá từ khu phi thuế quan xuất khẩu ra nước ngoài;

c) Hàng hoá từ khu phi thuế quan chuyển sang hoặc bán cho khu phi thuế quan khác hoặc doanh nghiệp chế xuất trong lãnh thổ Việt Nam;

d) Hàng hoá không thuộc diện chịu thuế xuất khẩu có xuất xứ từ nội địa Việt Nam đưa vào khu phi thuế quan (trừ hàng hoá quy định tại khoản 2 Điều này).

2. Hàng hoá thuộc diện chịu thuế xuất khẩu có xuất xứ từ khu thuế quan trong Khu kinh tế Nam Phú Yên và nội địa Việt Nam đưa vào khu phi thuế quan để xuất khẩu ra nước ngoài mà không qua sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp thành sản phẩm tại khu phi thuế quan phải nộp thuế xuất khẩu, làm thủ tục xuất khẩu theo quy định hiện hành và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan.

3. Hàng hoá có xuất xứ từ nước ngoài và không thuộc danh mục hàng hoá cấm nhập khẩu hoặc hạn chế nhập khẩu từ khu phi thuế quan nhập vào khu thuế quan (trừ khu chế xuất) trong Khu kinh tế Nam Phú Yên và nội địa Việt Nam phải nộp thuế nhập khẩu, làm thủ tục nhập khẩu theo quy định hiện hành và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan.

4. Hàng hoá được sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài khi nhập khẩu vào khu thuế quan (trừ khu chế xuất) trong Khu kinh tế Nam Phú Yên và nội địa Việt Nam chỉ phải nộp thuế nhập khẩu đối với phần nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài cấu thành trong sản phẩm, hàng hoá đó và phải làm thủ tục nhập khẩu theo quy định hiện hành và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan.

5. Hàng hoá, dịch vụ được sản xuất, tiêu thụ trong khu phi thuế quan và hàng hoá, dịch vụ nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan không phải chịu thuế giá trị gia tăng. Hàng hoá, dịch vụ từ nội địa Việt Nam và khu thuế quan trong Khu kinh tế Nam Phú Yên đưa vào khu phi thuế quan được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng là 0%. Hàng hoá, dịch vụ từ khu phi thuế quan đưa vào nội địa Việt Nam và khu thuế quan (trừ khu chế xuất) trong Khu kinh tế Nam Phú Yên phải chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.

6. Hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được sản xuất, tiêu thụ trong khu phi thuế quan hoặc được nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ mặt hàng có quy định riêng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của pháp luật về thuế tiêu thụ đặc biệt).

7. Hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ khu phi thuế quan đưa vào khu thuế quan trong Khu kinh tế Nam Phú Yên và nội địa Việt Nam phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

8. Nguyên liệu sản xuất, vật tư hàng hoá do các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trong khu phi thuế quan nhập từ nước ngoài nhưng không sử dụng hết và các thứ phẩm còn có giá trị thương mại được phép bán vào khu thuế quan (trừ khu chế xuất) trong Khu kinh tế Nam Phú Yên và nội địa Việt Nam sau khi hoàn tất thủ tục hải quan và nộp thuế nhập khẩu theo quy định hiện hành.

9. Các dự án đầu tư để sản xuất hàng hoá xuất khẩu và vận chuyển hàng hoá quá cảnh thực hiện theo các quy định chung.

Điều 16. Nhà đầu tư (trừ các đối tượng được quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 3 của Luật Đầu tư) được đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu chức năng để cho thuê, cho thuê lại hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã xây dựng hạ tầng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài được mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở trong KKT Nam Phú Yên; người nước ngoài thường trú tại Việt Nam và các nhà đầu tư nước ngoài được thuê nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở trong Khu kinh tế Nam Phú Yên theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật về đất đai.

Điều 17. Áp dụng chính sách một giá đối với các hàng hoá, dịch vụ và tiền thuê đất đối với các tổ chức, cá nhân, không phân biệt trong nước và nước ngoài, có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Khu kinh tế Nam Phú Yên.

Chương IV **SỬ DỤNG ĐẤT TRONG KHU KINH TẾ NAM PHÚ YÊN**

Điều 18.

1. Toàn bộ diện tích đất, mặt nước chuyên dùng dành cho đầu tư xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất và khu phi thuế quan trong Khu kinh tế Nam Phú Yên có trong Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên phê duyệt, được Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên giao một lần cho Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên để tổ chức triển khai xây dựng và phát triển. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên chỉ đạo thực hiện việc thu hồi đất đối với diện tích đất, mặt nước được quy hoạch để xây dựng các khu chức năng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên chỉ đạo thực hiện việc thu hồi đất đối với diện tích đất, mặt nước theo kế hoạch sử dụng đất chi tiết được phê duyệt đối với diện tích đất, mặt nước sử dụng cho các khu chức năng còn lại và các mục đích khác trong Khu kinh tế Nam Phú Yên để giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên theo kế hoạch sử dụng đất chi tiết đã được phê duyệt để tổ chức triển khai xây dựng và phát triển Khu kinh tế Nam Phú Yên.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên chịu trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa và các huyện có đất nằm trong Khu kinh tế Nam Phú Yên, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với diện tích đất, mặt nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi để giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên thực hiện việc giao lại đất, cho thuê đất cho người có nhu cầu sử dụng đất và để tái định cư cho các hộ gia đình bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất, mặt nước chuyên dùng đã được giao theo đúng mục đích sử dụng đất và phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Quy hoạch chi tiết xây dựng, Quy hoạch chi tiết sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên phê duyệt.

4. Đối với trường hợp giao lại và cho thuê đất mà không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất:

Trên cơ sở giá đất và mức miễn, giảm tiền sử dụng đất, mức miễn, giảm tiền thuê đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên quy định và các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên quyết định :

mức thu tiền sử dụng đất, mặt nước chuyên dùng; tiền thuê đất, mặt nước chuyên dùng; mức miễn, giảm tiền sử dụng đất, mặt nước chuyên dùng; mức miễn, giảm tiền thuê đất, mặt nước chuyên dùng đối với từng dự án đầu tư nhằm bảo đảm khuyến khích đầu tư.

5. Đối với trường hợp giao lại đất có thu tiền sử dụng đất và cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất: trên cơ sở phương án tài chính và giá đất được Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên phê duyệt, Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên quyết định giao lại đất và cho thuê đất, mặt nước đã được bồi thường, giải phóng mặt bằng cho người có nhu cầu sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai.

6. Nhà đầu tư là các tổ chức và cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được giao đất hoặc thuê đất; nhà đầu tư là các tổ chức và cá nhân nước ngoài được thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trong Khu kinh tế Nam Phú Yên và có các quyền, nghĩa vụ tương ứng với hình thức được giao đất, thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 19. Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng các hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đến hàng rào các khu chức năng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên; hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong các khu chức năng và tái định cư cho các hộ gia đình bị thu hồi đất; hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình xử lý nước thải và chất thải tập trung của các khu chức năng theo các chương trình mục tiêu hỗ trợ đầu tư quốc gia.

Điều 20. Nhà đầu tư trước khi xây dựng các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh, các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên phải có hồ sơ xin phép Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên theo quy định của pháp luật về xây dựng. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên xem xét, quyết định và có văn bản trả lời nhà đầu tư.

Trong quá trình triển khai xây dựng các công trình, nếu phát hiện có di tích lịch sử, văn hóa, thực hiện giải quyết theo Luật Di sản văn hóa.

Điều 21. Việc quản lý xây dựng các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh, các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Chương V

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, LAO ĐỘNG, TỔ CHỨC KINH DOANH, XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH, CƯ TRÚ VÀ THÔNG TIN LIÊN LẠC

Điều 22.

1. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc, hoạt

động đầu tư, kinh doanh tại Khu kinh tế Nam Phú Yên và các thành viên gia đình của họ được cấp thị thực xuất, nhập cảnh có giá trị nhiều lần và có thời hạn phù hợp với thời hạn làm việc, hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Khu kinh tế Nam Phú Yên; được cư trú, tạm trú có thời hạn trong Khu kinh tế Nam Phú Yên và ở Việt Nam.

2. Khách du lịch bằng tàu biển nước ngoài đến cảng biển của Khu kinh tế Nam Phú Yên theo hợp đồng với các công ty du lịch trong nước được làm thủ tục nhập cảnh tại cảng.

Bộ Công an hướng dẫn Công an tỉnh Phú Yên thực hiện khoản 1 và 2 của điều này.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên được cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc, hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh tại Khu kinh tế Nam Phú Yên theo quy định của pháp luật về lao động.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên thực hiện khoản 3 điều này.

Điều 23. Việc mua, bán, thanh toán, chuyển nhượng hoàn hóa, dịch vụ và các quan hệ giao dịch khác giữa các tổ chức kinh tế, cá nhân trong khu phi thuế quan với nhau được phép thực hiện bằng đồng tiền tự do chuyển đổi thông qua tài khoản mở tại ngân hàng. Việc mua bán hàng hóa thông thường phục vụ sinh hoạt được thanh toán bằng đồng Việt Nam.

Điều 24.

1. Cho phép các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng được mở chi nhánh trong Khu kinh tế Nam Phú Yên để thực hiện các chức năng tín dụng bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ đối với các hoạt động kinh tế trong Khu kinh tế Nam Phú Yên theo quy định hiện hành.

2. Hàng hóa được vận chuyển ra hoặc vào khu phi thuế quan đều phải được định giá bằng đồng tiền tự do chuyển đổi; các loại phí nộp cho cơ quan quản lý nhà nước trong Khu kinh tế Nam Phú Yên được tính bằng đồng Việt Nam, các loại phí khác được tính bằng đồng tiền tự do chuyển đổi hoặc tính bằng đồng tiền Việt Nam theo quy định hiện hành về quản lý ngoại hối.

Chương VI

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU KINH TẾ NAM PHÚ YÊN

Điều 25.

1. Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên và Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên là cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, trực tiếp thực hiện quản lý tập trung, thống nhất hoạt động đầu tư, xây dựng và phát triển kinh tế Khu kinh tế Nam Phú Yên theo quy định của Quy chế này, quy hoạch, kế hoạch và tiến độ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và pháp luật khác liên quan.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên có: tư cách pháp nhân, tài khoản, con dấu mang hình quốc huy; trụ sở làm việc; biên chế chuyên trách; kinh phí hoạt động sự nghiệp; vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm.

4. Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên bổ nhiệm; các Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên.

Điều 26. Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên có nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Quy chế này, pháp luật về đầu tư, pháp luật khác liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Xây dựng Quy hoạch chung xây dựng của Khu kinh tế Nam Phú Yên để Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; lập quy hoạch chi tiết các phân khu chức năng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết trong Khu kinh tế Nam Phú Yên trình Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên phê duyệt; tổ chức quản lý, phổ biến hướng dẫn, kiểm tra và thanh tra việc thực hiện Quy chế hoạt động, quy hoạch tổng thể, quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết, kế hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Xây dựng danh mục các dự án đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm và 5 năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Cấp, điều chỉnh, thu hồi: Giấy chứng nhận đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại, chi nhánh thương mại; Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của doanh nghiệp; Giấy phép lao động cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đến làm việc, hoạt động đầu tư kinh doanh; Chứng chỉ xuất xứ hàng hóa tại Khu kinh tế Nam Phú Yên và các giấy phép, chứng chỉ khác theo ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Giao đất có thu tiền sử dụng đất, giao đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, mặt nước chuyên dùng cho nhà đầu tư có nhu cầu sử dụng đất trong Khu kinh tế Nam Phú Yên theo quy định của pháp luật về đất đai.

5. Xây dựng khung giá và mức phí, lệ phí áp dụng tại Khu kinh tế Nam Phú Yên trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét ban hành theo quy định của pháp luật.

6. Làm đầu mối giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, triển khai và thực hiện các dự án đầu tư, kinh doanh và hoạt động tại Khu kinh tế Nam Phú Yên.

7. Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan trong việc bảo đảm mọi hoạt động trong Khu kinh tế Nam Phú Yên phù hợp với Quy chế này và quy hoạch, kế hoạch xây dựng, phát triển Khu kinh tế Nam Phú Yên đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

8. Thực hiện nhiệm vụ quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển trên địa bàn Khu kinh tế Nam Phú Yên, quản lý các dự án xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tại Khu kinh tế Nam Phú Yên theo quy định.

9. Tổ chức, triển khai, giới thiệu, đàm phán, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, dịch vụ trong và ngoài nước. Xây dựng các chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, dịch vụ trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

10. Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu của Khu kinh tế Nam Phú Yên trình Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên phê duyệt để triển khai thực hiện.

11. Báo cáo định kỳ các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về tình hình triển khai quy hoạch, kế hoạch xây dựng và phát triển Khu kinh tế Nam Phú Yên.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên giao trong từng thời kỳ.

Điều 27. Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên được thu phí hoặc lệ phí sử dụng các công trình hạ tầng, tiện ích công cộng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Điều 28. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên có trách nhiệm:

1. Tổ chức lập quy hoạch chung xây dựng của Khu kinh tế Nam Phú Yên để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để làm căn cứ cho việc triển khai thực hiện đầu tư và phát triển dài hạn của Khu kinh tế Nam Phú Yên.

2. Phê duyệt quy hoạch chi tiết các phân khu chức năng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết trong Khu kinh tế Nam Phú Yên; tiến hành thu hồi đất và giao đất cho Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên để tổ chức triển khai xây dựng và phát triển Khu kinh tế Nam Phú Yên theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 18 của Quy chế này.

3. Quy định giá đất và mức miễn, giảm tiền sử dụng đất; mức miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu kinh tế Nam Phú Yên đối với trường hợp giao lại đất, cho thuê đất mà không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất và phê duyệt phương án tài chính và giá đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất.

4. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư trong Khu kinh tế Nam Phú Yên theo quy hoạch được duyệt; trình phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền danh mục các dự án đầu tư phát triển và kế hoạch vốn đầu

tư phát triển hàng năm tại Khu kinh tế Nam Phú Yên.

5. Ban hành các chính sách ưu đãi và khuyến khích cụ thể phù hợp với các quy định hiện hành để thực hiện việc ưu tiên tuyển dụng và sử dụng lao động tại chỗ; hỗ trợ đào tạo nghề đối với lực lượng lao động ở địa phương; tạo điều kiện cho lực lượng lao động ở địa phương có thể vào làm việc tại các doanh nghiệp trong Khu kinh tế Nam Phú Yên; khuyến khích và thu hút lao động có chuyên môn cao, tay nghề giỏi từ các nơi khác về làm việc tại Khu kinh tế Nam Phú Yên.

6. Hỗ trợ xây dựng nhà ở cho công nhân; hỗ trợ xây dựng các khu tái định cư; hỗ trợ đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; hỗ trợ xúc tiến đầu tư - thương mại; hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh quá trình đầu tư và phát triển Khu kinh tế Nam Phú Yên.

7. Chỉ đạo và tổ chức để các cấp chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng của tỉnh phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Khu kinh tế Nam Phú Yên hoạt động được thuận lợi.

8. Cấp kinh phí hoạt động hành chính, sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển cho Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên từ ngân sách theo kế hoạch hàng năm và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

9. Chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên thực hiện đầy đủ các quy định tại Quy chế này; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc tổ chức thực hiện, quản lý để Khu kinh tế Nam Phú Yên phát triển nhanh và bền vững.

Điều 29.

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và lãnh thổ đối với Khu kinh tế Nam Phú Yên; hướng dẫn cho Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực đầu tư, xây dựng, quy hoạch, quản lý tài nguyên và môi trường, quản lý và phát triển đô thị, quản lý đất đai, lao động, xuất nhập khẩu và một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này theo nguyên tắc một cửa, tại chỗ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các nhà đầu tư trong Khu kinh tế Nam Phú Yên và các yêu cầu đầu tư phát triển của Khu kinh tế Nam Phú Yên.

2. Đối với những lĩnh vực không phân cấp, không uỷ quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế Nam Phú Yên bằng cách tổ chức các đơn vị trực thuộc nằm trong Khu kinh tế Nam Phú Yên (trừ lĩnh vực quản lý nhà nước về ngân hàng) và có quy chế phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Nam Phú Yên để thực hiện thẩm quyền được giao.

Điều 30. Cơ quan hải quan Khu kinh tế Nam Phú Yên thực hiện việc giám sát và quản lý hàng hóa lưu thông giữa khu phi thuế quan với nước ngoài và hàng hóa lưu thông giữa khu phi thuế quan với khu vực còn lại trên lãnh thổ Việt Nam.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 31. Những quy định khác liên quan đến hoạt động, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên không quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các điều khoản tương ứng của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã, hải quan, đất đai, xây dựng, thương mại, lao động, bảo vệ môi trường, thuế, pháp luật khác liên quan và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều 32. Các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài đã có hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trên địa bàn Khu kinh tế Nam Phú Yên trước ngày ban hành Quy chế này được hưởng những ưu đãi cho thời gian ưu đãi còn lại như đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ tại Khu kinh tế Nam Phú Yên quy định tại Quy chế này kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành./.

The image shows the official seal of the Ministry of Finance of Vietnam, which is circular and contains the text 'THỦ TƯỚNG' and 'TÀI CHÍNH' around a central emblem. To the right of the seal is a handwritten signature in black ink.

Nguyễn Tấn Dũng